

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N K
THÀNH PHỐ C T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/DSST
Ngày: 08/9/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N K, THÀNH PHỐ C T
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến

2. Bà Phạm Thị Thiện

- **Thư ký phiên tòa:** Cô Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận N K.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N K tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N K tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-DS ngày 10/3/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1981

ĐKTT: 54D, phường A, quận N K, thành phố C T

Chỗ ở: 40 đường T, , phường A, quận N K, thành phố C T

Bị đơn: Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 166, 166B3 P, phường A, quận N K, thành phố C T

(*Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn – bà Lê Thị Bích L trình bày:

Vào ngày 04/7/2018, bà cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng.

Vào ngày 27/8/2018, bà cho bà Đoàn Thị H vay tiếp số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng. Để làm tin bà H đưa cho bà giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại SHMODE biển số 65B1-922.17. Đồng thời bà H nói vay tiền để mua đất nên đưa cho bà xem và giữ 01 bản photo

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà H đứng tên.

Ngày 04/7/2019, bà H trả cho bà 15.000.000đồng tiền nợ gốc. Khi vay hai bên không thỏa thuận tiền lãi nhưng bà H có gửi cho bà một số tiền lãi nhưng đến khoảng cuối năm 2019 thì ngưng. Bà H hứa hẹn nhiều lần trả bà toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 85.000.000đồng nhưng bà H không thực hiện lời hứa và cũng không trả tiền lãi cho bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số nợ gốc là 85.000.000đồng và tiền lãi 2%/tháng tính từ ngày 01/01/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 15/5/2020, bà xác định bà chỉ yêu cầu bà H trả tiền nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Bà Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bích L. Do đó vụ kiện thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Để bảo vệ quyền và lợi ích của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày trong bản tự khai ngày 15/5/2020.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn thì không và không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án

- Về giải quyết vụ án:

Bị đơn có vay tiền của nguyên đơn theo biên nhận ngày 04/7/2018 số tiền 50.000.000đồng với thời hạn vay là 02 tháng và hợp đồng vay tiền ngày 27/8/2018 số tiền 50.000.000đồng với thời hạn vay là 06 tháng. Sau khi vay, bị đơn mới trả cho nguyên đơn 15.000.000đồng nợ gốc. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì. Từ đó, cho thấy bị đơn thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thị Bích L khởi kiện bà Đoàn Thị H yêu cầu bà H trả bà số tiền mà bà đã cho bà H vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Đoàn Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và bà H. .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn trình bày thì vào ngày 04/7/2018, bà cho bà Đoàn Thị H vay số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay là 02 tháng, bà H lập “biên nhận” và ký tên. Vào ngày 27/8/2018, bà cho bà Đoàn Thị H vay tiếp số tiền 50.000.000đồng, có lập “hợp đồng vay tiền” và bà H ký tên, thời hạn vay là 06 tháng. Ngày 04/7/2019, bà H trả cho bà 15.000.000đồng tiền nợ gốc. Khi vay hai bên không thỏa thuận tiền lãi nhưng bà H có gửi cho bà một số tiền lãi nhưng đến khoảng cuối năm 2019 thì ngưng. Bà H hứa hẹn nhiều lần trả bà toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 85.000.000đồng nhưng bà H không thực hiện lời hứa và cũng không trả tiền lãi cho bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà số nợ gốc là 85.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi khởi kiện nguyên đơn cung cấp biên nhận ngày 04/7/2018 và hợp đồng vay tiền ngày 27/8/2018 có chữ ký ghi tên Đoàn Thị H với nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Thời hạn vay tiền theo thỏa thuận giữa các bên lần lượt là 02 tháng, 06 tháng nhưng bị đơn không thực hiện nên vi phạm thời hạn thanh toán. Bị đơn đã được Tòa án nhiều lần triệu tập để giải quyết vụ kiện nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy bị đơn mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, khi vay tiền bị đơn có cho nguyên đơn giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại SHMODE biển số 65B1-922.17. Đồng thời bị đơn nói vay tiền để mua đất nên đưa cho nguyên đơn xem và giữ 01 bản photo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 01 bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị đơn đứng tên để tạo niềm tin. Do đó, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Theo nguyên đơn trình bày dù trong biên nhận hai bên không thỏa thuận tiền lãi nhưng bị đơn có trả cho nguyên đơn một số tiền lãi đến khoảng cuối năm 2019 thì ngưng. Phía bị đơn cũng không có ý kiến gì đối với phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Theo đơn kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi từ ngày 01/01/2020 đến khi xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 2%/tháng nhưng sau đó nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nữa. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại SHMODE biển số 65B1-922.17 do Công an thành phố C T cấp cho bà Đoàn Thị H ngày 14/3/2017. Đây là giấy tờ cá nhân của bị đơn, bị đơn đưa cho nguyên đơn giữ để tạo niềm tin với nguyên đơn. Nguyên đơn đồng ý trả lại cho bị đơn khi bị đơn trả số tiền nợ còn lại cho nguyên đơn nên ghi nhận.

[3] Từ những nhận định trên về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Lê Thị Bích L:

Buộc bà Đoàn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Bích L số tiền 85.000.000đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Ghi nhận việc bà Lê Thị Bích L đồng ý trả cho bà Đoàn Thị H bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda, loại SHMODE biển số 65B1-922.17 do Công an thành phố C T cấp cho bà Đoàn Thị H ngày 14/3/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị H phải chịu 4.250.000đồng (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Hoàn lại cho bà Lê Thị Bích L 2.211.500đồng (*Hai triệu hai trăm mười một nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 002364 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N K, thành phố C T.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N K;
- CCTHADS Q.N K;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Thúy Mai